

Bản án số: 33/2021/HS-ST  
Ngày 04 - 02 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Huê

Bà Thái Thục Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**  
Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 243/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ; sinh năm 1964, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q (chết) và bà Trần Thị H (chết); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/6/1982, bị Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh bắt do có hành vi “Cướp giật tài sản của công dân”. (Qua tra cứu, hồ sơ không còn lưu trữ).

- Ngày 13/09/1984, bị Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh bắt do có hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (khi bị bắt khai tên Nguyễn Văn Hùng). (Qua tra cứu, hồ sơ không còn lưu trữ).

- Ngày 31/10/1987, bị Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt do có hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Trong thời gian tạm giam, bị cáo Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 18/05/1988, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 996/QĐ-CBND về việc bắt buộc giáo dục lao động tập trung thời hạn 24 tháng. Đến ngày 15/7/1988, Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt Bùi Văn Đ 30 tháng tù giam tội “Cố ý gây thương tích”. Tháng 4/1989, trong khi đang chấp hành án thì Đ trốn trại. (Qua xác minh, Cơ quan thi hành án dân sự chưa thụ lý thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm và phân trách nhiệm dân sự).

- Ngày 01/08/1989, bị Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trốn khỏi nơi giam” (khi bị bắt khai tên Nguyễn Văn Hùng). Ngày 14/05/1990, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm đối với tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù đối với tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 03 năm 06

tháng tù. Tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án 158/HSST ngày 15/7/1988 chưa chấp hành (12 tháng tù) là 04 năm 06 tháng tù giam. Chấp hành tại trại giam Hàm Tân. (Qua xác minh, hồ sơ thi hành án phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm không còn lưu trữ).

- Ngày 20/07/1997, bị Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội “Cướp giật tài sản của công dân”. Ngày 08/04/1998, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/07/2001 (đã đóng án phí hình sự sơ thẩm, còn phần trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu).

- Ngày 07/04/2003 bị Công an Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 28/11/2003 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 04 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2007 (đã đóng án phí hình sự sơ thẩm).

- Ngày 27/05/2008 bị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 24/12/2008, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù, chấp hành án xong bản án ngày 27/05/2012.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020 đến nay. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 24/7/2020, tại trước số 68 C.G, Phường M, Quận T, tổ tuần tra Công an Phường 11, Quận 8 nghi vấn Bùi Văn Đ đang điều khiển xe đạp có liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện Đ ném xuống đất ngay vị trí đứng 01 gói giấy bạc bên trong có 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng. Đ khai đó là ma túy dùng để bán nên Công an tiến hành thu giữ vật chứng, đưa Đ về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ của Đ 01 điện thoại Samsung Duos, 01 điện thoại hiệu Phoenix Mobile Q10 và 01 xe đạp. Sau đó, toàn bộ vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo Kết luận giám định số 1271/KLGD-H ngày 03/08/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng trong 02 gói nylon (để trong 01 gói giấy bạc) được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Bùi Văn Đ và hình dấu Công an Phường 11 Quận 8 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5903g (không phải năm chín không ba gam) loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn Đ khai nhận: Do cần tiền tiêu xài, Đ nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/7/2020, có 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy loại Heroine với giá 900.000 đồng thì Đ đồng ý bán. Sau đó, Đ điều khiển xe đạp đi vào hẻm không rõ địa chỉ ở Phường 14, Quận 8 gặp và mua của 01 bé trai (không rõ lai lịch) 02 gói Heroine (để trong 01 gói giấy bạc) với giá 850.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm ma túy trên tay và đi đến điểm hẹn ở khu vực chợ X.C, Phường M, Quận T để bán lại cho người mua nhằm thu lợi 50.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Lời khai của Bùi Văn Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số: 1271/2020, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Bùi Văn Đ và hình dấu Công an Phường 11, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long.

- 01 điện thoại di động hiệu “Phoenix” màu trắng là điện thoại của Bùi Văn Đ dùng liên lạc cá nhân không liên quan đến ma túy và 01 điện thoại di động hiệu “SamSung” màu trắng Đ dùng liên lạc trong việc mua bán ma túy.

- 01 xe đạp của Bùi Văn Đ là phương tiện dùng để đi mua bán ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 16/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền 05 triệu đến 10 triệu đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị: tịch thu tiêu hủy gói ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu “SamSung” màu trắng Đ dùng liên lạc trong việc mua bán ma túy, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp của bị cáo là phương tiện dùng để đi mua bán ma túy. Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu “Phoenix” màu trắng là điện thoại của bị cáo dùng liên lạc cá nhân không liên quan đến ma túy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 24/7/2020, tại trước số 68 C.G, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Bùi Văn Đ bị Công an bắt quả tang có hành vi cất giữ ma túy có khối lượng 0,5903g loại Heroine để bán lại cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Bùi Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình hình tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng đã và đang là hiện tượng xã hội, pháp lý tiêu cực. Với xu hướng ngày càng gia tăng về số lượng; phương thức, thủ đoạn phạm tội tinh vi; tính chất mức độ ngày càng nguy hiểm, tội phạm về ma túy đã gây ra nhiều thiệt hại và tác động xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, do đó cần phải đấu tranh bài trừ loại tội phạm này. Trong vụ án này, với động cơ vụ lợi, bị cáo Đ đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời cũng giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 1271/2020, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] 01 điện thoại di động hiệu “SamSung” màu trắng Đ dùng liên lạc trong việc mua bán ma túy, 01 xe đạp của bị cáo là phương tiện dùng để đi mua bán ma túy, xét đây là công cụ phương tiện phạm tội nên căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu “Phoenix” màu trắng là điện thoại của bị cáo dùng liên lạc cá nhân không liên quan đến ma túy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian bị cáo mua bán trái phép chất ma túy có thu nhập bất chính, tuy nhiên ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác chứng minh số tiền thu nhập bất chính cụ thể là bao nhiêu nên miễn cho bị cáo phải nộp lại số tiền này mà áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo một số tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[11] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 ( năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số: 1271/2020, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Bùi Văn Đ và hình dấu Công an Phường 11, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động “SamSung” màu trắng số imei 1: 358548/06/228145/2, imei 2: 358549/06/228145/0; 01 xe đạp.

Trả lại bị cáo Bùi Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu “Phoenix” màu trắng , số imei: 359886910115798

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2020 ).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Văn Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**

